

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 05 - 9 - 2022

V/v: “Ly hôn và nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Thí

2. Ông Mai Văn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Sáng – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2021/TLST-HNGĐ ngày 03/11/2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1511/2022/QĐ-ST ngày 14 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phùng Thị Hoài L; sinh năm: 1995; Địa chỉ: thôn Ph, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn A; sinh năm: 1991; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: thôn Th, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, hiện đang trú tại: đường Sh, quận Daya, thành phố Đ, Đài Loan, vắng mặt.

Thân nhân của bị đơn anh Nguyễn Tuấn A: bà Hoàng Thị T (mẹ đẻ anh A); sinh năm: 1958; địa chỉ: thôn Th, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Phùng Thị Hoài L bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị Hoài L và anh Nguyễn Tuấn A xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 26/4/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian, do điều kiện kinh tế gia đình, anh Tuấn A đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Vì điều kiện làm việc cũng như khoảng cách về thời gian và

địa lý nên giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách không phù hợp, vợ chồng không còn sự tin tưởng lẫn nhau về tình cảm lẫn kinh tế. Chị L nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn A.

Về con chung: Chị L trình bày vợ chồng có 01 con chung mang tên Nguyễn Phùng Ngọc Tr; sinh ngày 17/01/2020. Sau khi ly hôn chị L có nguyện vọng được nuôi con chung, không yêu cầu anh Nguyễn Tuấn A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L trình bày vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Tuấn A hiện đang làm việc và cư trú tại Đài Loan: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã ủy thác tư pháp ra nước ngoài thông qua Văn phòng kinh tế - văn hoá Việt Nam tại Đài Bắc để yêu cầu tổng đạt các văn bản tố tụng và thu thập lời khai đối với anh Nguyễn Tuấn A nhưng không có kết quả.

Toà án tiếp tục gửi văn bản yêu cầu niêm yết công khai và thông báo trên cổng thông tin trụ sở Văn phòng Kinh tế - Văn hoá Việt Nam tại Đài Bắc đồng thời thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài của Đài tiếng nói Việt Nam VOV5.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022 Hệ phát thanh đối ngoại quốc gia Đài tiếng nói Việt Nam đã gửi cho Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình tài liệu về việc đã thông báo trên kênh thông tin dành cho người nước ngoài VOV5 các nội dung liên quan đến việc giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Phùng Thị Hoài L và anh Nguyễn Tuấn A.

Bên cạnh đó Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã yêu cầu thân nhân của bị đơn là bà Hoàng Thị T (mẹ ruột) của anh Nguyễn Tuấn A trình bày ý kiến của mình về việc chị L xin ly hôn anh Nguyễn Tuấn A, bà Hoàng Thị T trình bày: “Về việc gia đình bà không có ý kiến gì về việc ly hôn của hai con, tất cả đều hai con quyết định, anh Nguyễn Tuấn A là con trai của bà, từ khi con bà Nguyễn Tuấn A đi làm ăn ở đến nay vẫn hay liên lạc với gia đình bằng điện thoại, thư từ, bà có nghe anh Tuấn A tâm sự vợ chồng con đang làm thủ tục ly hôn tại Toà án tỉnh Quảng Bình và con cũng mong muốn ly hôn và sau khi ly hôn sẽ giao con chung cho chị L nuôi dưỡng, hàng tháng con dâu tôi không đòi cấp dưỡng nuôi cháu nên con trai tôi đồng ý”.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Toà án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn;

Về nội dung: Đề nghị xử cho chị Phùng Thị Hoài L ly hôn anh Nguyễn Tuấn A; về con chung giao cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; chị L chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an thì anh Nguyễn Tuấn A đã sử dụng hộ chiếu số C4057778 xuất cảnh ngày 19/12/2017 qua cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa thấy thông tin nhập cảnh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Toà án cho đương sự ở nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều 474; Điều 475 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng không có kết quả;

Căn cứ Điều 227, điểm b, c khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử thấy chị Phùng Thị Hoài L và anh Nguyễn Tuấn A kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Theo như chị L trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách không phù hợp, vợ chồng không còn sự tin tưởng lẫn nhau về tình cảm lẫn kinh tế, hai bên không hề liên lạc với nhau. Mẹ anh Nguyễn Tuấn A cũng xác định giữa chị L và anh A xảy ra nhiều mâu thuẫn, chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin được ly hôn. Xét thấy đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị L được ly hôn anh Nguyễn Tuấn A.

[2.2]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Phùng Ngọc Tr, sinh ngày 17/01/2020. Sau khi ly hôn chị L có nguyện vọng được nuôi con chung, không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng nuôi con, chị L tự đảm bảo được việc nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy nguyện vọng của chị L là chính đáng nên chấp nhận nguyện vọng của chị L để giao con chung cho chị L nuôi dưỡng; Ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh Nguyễn Tuấn A cấp dưỡng nuôi con.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[3]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phùng Thị Hoài L phải chịu 300.000 đồng án, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4]. Về lệ phí uỷ thác tư pháp ra nước ngoài, đăng tin: Chị L phải chịu 3.150.000 đồng lệ phí uỷ thác tổng đạt văn bản tố tụng, đăng thông tin trên VOV5 (đã nộp đủ tại Tòa án).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228, Điều 147, 153, Điều 474, Điều 469, Điều 474, khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 51, Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phùng Thị Hoài L được ly hôn anh Nguyễn Tuấn A;

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Phùng Ngọc Tr; sinh ngày 17/01/2020 cho chị Phùng Thị Hoài L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh Nguyễn Tuấn A cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phùng Thị Hoài L phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2020/0004770 ngày 01/11/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Chị Phùng Thị Hoài L phải chịu 3.150.000 đồng lệ phí uỷ thác tư pháp ra nước ngoài và chi phí đăng tin VOV5 Đài tiếng nói Việt Nam (chị L đã nộp đủ tại Tòa án).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm xử công khai, chị Phùng Thị Hoài L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Tuấn A có quyền kháng cáo bản án

này trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh QB (P9);
- Cục THADS tỉnh QB;
- Các đương sự;
- UBND xã Q, H Q;
- Lưu Toà DS, HSVA, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn